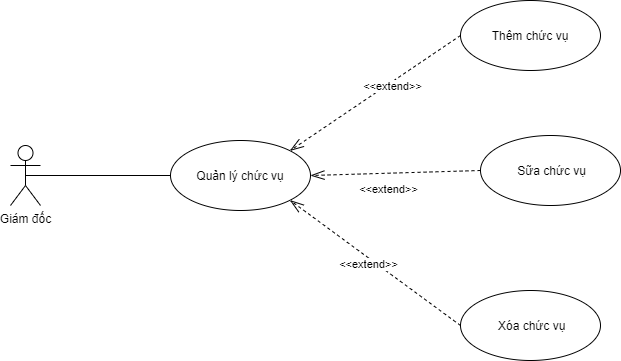
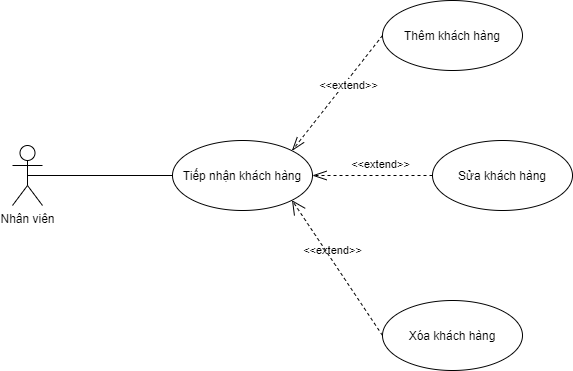
Usecase

Quản lý chức vụ



|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Quản lý chức vụ |
| Tác nhân | Giám đốc |
| Tóm tắt | Thực hiện thêm, sửa thông tin chức vụ |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng đăng nhập dưới quyền giám đốc và truy cập vào phần quản lý chức vụ |
| Kết quả | Nếu thành công : Dữ liệu được thêm hay sửa vào cơ sở dữ liệu và thông báo thành công.  Nếu thất bại : Thông báo thất bại và trở lại màn hình giao diện quản lý chức vụ |
| Dòng sự kiện chính | * Usecase bắt đầu khi giám đốc bắt đầu thực hiện thêm chức vụ hay sửa chức vụ * Hệ thống hiển thị danh sách thông tin chức vụ.Tại đây, giám đốc sẽ chọn chức năng mình muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện.   2.1. Nếu giám đốc chọn thêm chức vụ: luồng phụ thêm chức vụ sẽ được thực hiện  2.2. Nếu giám đốc chọn chỉnh sửa chức vụ: luồng phụ sửa chức vụ được thực hiện.  2.3. Nếu giám đốc chọn xóa chức vụ: luồng phụ xóa chức vụ được thực hiện.  **Luồng phụ thêm chức vụ**: Chọn chức năng thêm chức vụ , hệ thống sẽ hiển thị màn hình giao diện thêm chức vụ và yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin của chức vụ  cần tạo, sau đó chọn nút xác nhận hoặc hủy.   * Nếu chọn “Xác nhận” : Hệ thống sẽ lưu vào cơ sở dữ liệu ,quay về màn hình quản lý ca làm nhân viên và thông báo thêm thành công. * Nếu chọn “Hủy”: Hủy bỏ thông tin đã nhập và trở lại màn hình quản lý ca làm nhân viên.   **Luồng phụ sửa chức vụ**: Chọn chức vụ  cần sửa, hệ thống hiển thị màn hình giao diện sửa chức vụ và yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin của chức vụ cần sửa, sau đó chọn nút xác nhận hoặc hủy.   * Nếu thành công : Hệ thống sẽ cập nhật lại cơ sở dữ liệu ,quay về màn hình quản lý chức vụ và thông báo sửa thành công. * Nếu thất bại : Hủy bỏ thông tin đã nhập và thông báo sửa thất bại.   **Luồng phụ xóa chứ vụ** :Chọn chức vụ muốn xóa hệ thống sẽ hiển thị màn hình giao diện yêu cầu chọn nút xác nhận hoặc hủy.   * Nếu chọn “Xác nhận” : Hệ thống sẽ xóa và cập nhật lại cơ sở dữ liệu ,quay về màn hình quản lý chức vụ và thông báo xóa thành công. * Nếu chọn “Hủy”: Trở lại màn hình quản lý ca làm |
| Dòng sự kiện phụ | Nếu nhập liệu sai hoặc thiếu, hệ thống sẽ yêu cầu người dùng chọn, nhập lại. |

Tiếp nhận khách hàng



|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Tiếp nhận khách hàng |
| Tác nhân | Nhân viên |
| Tóm tắt | Thực hiện thêm, sửa, xóa  thông tin khách hàng |
| Điều kiện tiên quyết | Người dùng đăng nhập dưới quyền nhân viên và truy cập vào phần tiếp nhận khách hàng |
| Kết quả | Nếu thành công : Dữ liệu được thêm, sửa, xóa vào cơ sở dữ liệu và thông báo thành công.  Nếu thất bại : Thông báo thất bại và trở lại màn hình giao diện quản lý chức vụ |
| Dòng sự kiện chính | * Usecase bắt đầu khi nhân viên bắt đầu thực hiện thêm, sửa, xóa thông tin khách hàng * Hệ thống hiển thị danh sách thông tin khách hàng.Tại đây, nhân viên sẽ chọn chức năng mình muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện.   2.1. Nếu nhân viên chọn thêm: luồng phụ thêm khách hàng sẽ được thực hiện  2.2. Nếu nhân viên chọn sửa: luồng phụ sửa thông tin khách hàng được thực hiện.  2.3. Nếu nhân viên chọn xóa: luồng phụ xóa thông tin khách hàng được thực hiện.  **Luồng phụ thêm chức vụ**: Chọn chức năng thêm,thêm thông tin khách hàng theo thông tin đã điền vào cơ sở dữ liệu  **Luồng phụ sửa chức vụ**: Chọn chức vụ  cần sửa,nạp thông tin khách hàng được chọn vào textfield. Sửa thông tin khách hàng theo thông tin đã điền vào cơ sở dữ liệu  **Luồng phụ xóa chứ vụ** :Chọn khách hàng muốn xóa hệ thống sẽ hiển thị màn hình giao diện yêu cầu chọn nút xác nhận hoặc hủy.   * Nếu chọn “Xác nhận” : Hệ thống sẽ xóa và cập nhật lại cơ sở dữ liệu ,quay về màn hình tiếp nhận khách hàng và thông báo xóa thành công. * Nếu chọn “Hủy”: Trở lại màn hình quản lý ca làm |
| Dòng sự kiện phụ | Nếu nhập liệu sai hoặc thiếu, hệ thống sẽ yêu cầu người dùng chọn, nhập lại. |